

Số: /BC-SKHCCN

Ninh Thuận, ngày tháng 12 năm 2024

**BÁO CÁO**  
**Công tác kiểm soát thủ tục hành chính năm 2024**  
**thuộc lĩnh vực khoa học và công nghệ**

Thực hiện Thông tư số 01/2020/TT-VPCP ngày 21/10/2020 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ quy định chế độ báo cáo định kỳ và quản lý, sử dụng, khai thác Hệ thống thông tin báo cáo của Văn phòng Chính phủ;

Tiếp nhận Công văn số 5143/VPUB-PVHCC ngày 04/12/2024 của Văn phòng UBND tỉnh về việc thực hiện báo cáo năm 2024 trên hệ thống báo cáo Chính phủ, Sở Khoa học và Công nghệ báo cáo kết quả thực hiện công tác kiểm soát thủ tục hành chính năm 2024, cụ thể như sau:

**I. TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ KIỂM SOÁT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH (TTHC)**

**1. Đánh giá tác động TTHC quy định tại dự thảo văn bản quy phạm pháp luật (QPPL): Không văn bản dự thảo.**

**2. Thẩm định, thẩm tra TTHC quy định tại dự thảo văn bản QPPL: Không văn bản dự thảo.**

**3. Công bố, công khai TTHC, danh mục TTHC**

- Tổng số Quyết định công bố TTHC/danh mục TTHC đã được ban hành trong kỳ báo cáo: 07 Quyết định.

- Tổng số văn bản QPPL có quy định TTHC được công bố: Không.

- Tổng số TTHC/danh mục TTHC được công bố là 55/55; trong đó số TTHC được công khai là 55.

- Tổng số TTHC thuộc thẩm quyền quản lý, theo dõi của cơ quan tính đến thời điểm báo cáo: 55; trong đó số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan: 47 (08 TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND tỉnh).

- Tổng số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của địa phương: 55; trong đó: số TTHC do Trung ương quy định: 55; số TTHC do địa phương quy định: Không có

**4. Rà soát, đơn giản hóa TTHC**

- Tổng số TTHC cần rà soát, đơn giản hóa theo Kế hoạch: 55.

- Tổng số TTHC đã được rà soát, thông qua phương án đơn giản hóa: 55.

- Phương án đơn giản hóa cụ thể: số TTHC giữ nguyên: 55; số TTHC liên thông: 08; số TTHC có giải pháp để thực hiện trên môi trường điện tử: 55.

- Số tiền tiết kiệm được: 0 đồng.
- Tỷ lệ chi phí tiết kiệm được: 0 đồng.
- Tỷ lệ hoàn thành kế hoạch rà soát, đơn giản hóa: cắt giảm 30% so với thời gian TTHC theo quy định của Bộ Khoa học và Công nghệ.
- Tỷ lệ hoàn thành kế hoạch rà soát, phân cấp quản lý: đạt 100% theo quy định của Bộ Khoa học và Công nghệ.
- Thực hiện rà soát TTHC nội bộ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Khoa học và Công nghệ, theo đó đã rà soát và tổng hợp trình UBND tỉnh 13 TTHC nội bộ thuộc chức năng, nhiệm vụ của Sở Khoa học và Công nghệ (bao gồm cả 04 TTHC nội bộ đã công bố).

### **5. Tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về quy định, TTHC**

- Tổng số phản ánh, kiến nghị đã tiếp nhận trong kỳ báo cáo, trong đó: Số tiếp nhận mới trong kỳ: Không có; số từ kỳ trước chuyển qua: Không có; số phản ánh, kiến nghị về quy định hành chính: Không có; số phản ánh, kiến nghị về hành vi hành chính: Không có
- Số phản ánh, kiến nghị đã xử lý: Không có; trong đó số đã được đăng tải công khai: Không có
- Số phản ánh, kiến nghị đang xử lý: Không có.

### **6. Tình hình, kết quả giải quyết TTHC**

- Tổng số hồ sơ TTHC đã tiếp nhận trong kỳ báo cáo, trong đó: Số mới tiếp nhận trong kỳ: 51; số hồ sơ tiếp nhận trực tuyến: 51.
- Số lượng hồ sơ đã giải quyết: 51; trong đó, giải quyết trước hạn: 51, đúng hạn: 0, quá hạn: 0, trả hồ sơ: 0.
- Số lượng hồ sơ đang giải quyết: 0.

### **7. Triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC:**

Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công của tỉnh, ủy quyền cho nhân viên bưu điện trực tiếp tiếp nhận hồ sơ 55 TTHC.

### **8. Thực hiện TTHC trên môi trường điện tử**

- Duy trì 32/32 TTHC thực hiện trực tuyến trên cổng dịch vụ công trực tuyến của tỉnh (09 TTHC toàn trình, 23 TTHC một phần) để cung cấp dịch vụ công hành chính cho tổ chức, công dân mức độ 4 và (100%) được thực hiện tiếp nhận hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích và 100% thủ tục hành chính không thu phí, lệ phí được thực hiện trả kết quả cho tổ chức, cá nhân qua dịch vụ bưu chính công ích.
- Thực hiện tiếp nhận và đăng nhập hồ sơ tiếp nhận trực tiếp lên hệ thống một cửa điện tử đúng theo quy định tại Quyết định số 56/QĐ-UBND ngày 21/02/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Ban hành Quy chế quản lý, vận hành Cổng dịch vụ công trực tuyến tỉnh Ninh Thuận.

- Số lượng hồ sơ thực hiện theo thủ tục hành chính năm 2024 là 51 hồ sơ, trong đó 100% hồ sơ được giải quyết đúng hẹn và trước hẹn, không có hồ sơ trễ hẹn hoặc tồn đọng.

### **9. Truyền thông hỗ trợ hoạt động kiểm soát TTHC**

- Các hình thức cụ thể đã thực hiện để quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về kiểm soát TTHC, cải cách TTHC.

- Các thủ tục hành chính được đăng tải trên trang trang thông tin điện tử thành phần của tỉnh, định kỳ xuất bản tập san, bản tin của Sở Khoa học và Công nghệ.

### **10. Nghiên cứu, đề xuất sáng kiến cải cách TTHC: Chưa có.**

### **11. Kiểm tra thực hiện kiểm soát TTHC**

Công tác kiểm tra thực hiện kiểm soát thủ tục hành chính được thực hiện lồng ghép với Kế hoạch kiểm tra công tác cải cách hành chính của tỉnh và của Sở Khoa học và Công nghệ (*Quyết định số 763/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận ban hành Kế hoạch hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính năm 2024 trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận; Kế hoạch số 43/KH-SKHCN ngày 08/01/2024 của Sở Khoa học và Công nghệ về hoạt động kiểm soát TTHC năm 2024 thuộc lĩnh vực KH&CN*).

### **12. Nội dung khác: Không.**

## **II. ĐÁNH GIÁ CHUNG**

Ngay sau khi TTHC được công bố mới hoặc bãi bỏ, tiến hành rà soát kịp thời trên cổng dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 đảm bảo tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân trong việc tra cứu thành phần hồ sơ và nộp hồ sơ trực tuyến, bố trí nhân viên Bưu điện được ủy quyền tiếp nhận hồ sơ của tổ chức, công dân.

## **III. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ THỜI GIAN TỚI**

1. Tiếp tục rà soát và chuẩn hóa bộ thủ tục hành chính, kịp thời tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công bố bãi bỏ TTHC theo các quy định hiện hành. Đồng thời thực hiện niêm yết công khai thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết tại trụ sở cơ quan, đơn vị.

2. Thực hiện việc tiếp nhận và xử lý phản ánh, kiến nghị của các tổ chức, cá nhân theo quy định và rà soát, đánh giá các quy định thủ tục hành chính đã ban hành nhằm kịp thời phát hiện các quy định thủ tục hành chính không đáp ứng các tiêu chí về sự cần thiết, tính hợp lý, hợp pháp. Từ đó xây dựng các phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính nhằm giảm thời gian và chi phí về tài chính cho đối tượng tuân thủ, bảo đảm sự thống nhất, đồng bộ thủ tục hành chính.

3. Theo dõi việc triển khai tiếp nhận hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Khoa học và Công nghệ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Ninh Thuận.

4. Tập trung tuyên truyền trên bản tin, tập san Khoa học và Công nghệ, Báo Ninh Thuận về việc triển khai xây dựng và áp dụng ISO trong các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh và gắn kiểm soát hệ thống quản lý chất lượng với

việc kiểm soát thủ tục hành chính đảm bảo kết quả xếp hạng chỉ số thành phần hiện đại hóa nền hành chính trong Bộ Chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX) của tỉnh được tăng điểm so với năm liền kề.

#### **IV. KIẾN NGHỊ VÀ ĐỀ XUẤT:**

Thường xuyên tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng, nâng cao nghiệp vụ công tác kiểm soát thủ tục hành chính.

Trên đây là nội dung báo cáo tình hình, kết quả thực hiện công tác kiểm soát thủ tục hành chính năm 2024. Sở Khoa học và Công nghệ báo cáo Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh tổng hợp./.

*(Đính kèm các biểu mẫu: Biểu số II.05a/VPCP/KSTT; Biểu số II.06a/VPCP/KSTT; Biểu số II.07b/VPCP/KSTT ban hành theo Thông tư số 01/2020/TT-VPCP ngày 21/10/2020 của Chính phủ; Phụ lục báo cáo số lượng văn bản gửi, nhận điện tử 09 tháng năm 2024).*

**Nơi nhận:**

- Văn phòng UBND tỉnh (TTPVHCC);
- GD, các PGĐ Sở;
- Lưu: VT, VPS<sub>(NHT)</sub>.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Nguyễn Tấn Quang**



Biểu số II.06a/VPCP/KSTT

**TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH  
CHÍNH TẠI CƠ QUAN, ĐƠN VỊ TRỰC TIẾP GIẢI QUYẾT  
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**

**Kỳ báo cáo: Quý III năm 2024**

*(Từ ngày 15/6/2024 đến ngày 14/9/2024)*

- Đơn vị báo cáo:

Sở Khoa học và Công nghệ

- Đơn vị nhận báo cáo:

Văn phòng UBND tỉnh

Đơn vị tính: Số hồ sơ TTHC.

STT	Lĩnh vực giải quyết	Số lượng hồ sơ tiếp nhận				Số lượng hồ sơ đã giải quyết				Số lượng hồ sơ đang giải quyết		
		Tổng số	Trong kỳ		Từ kỳ trước	Tổng số	Trước hạn	Đúng hạn	Quá hạn	Tổng số	Đúng hạn	Quá hạn
			Trực tuyến	Trực tiếp, dịch vụ bưu chính								
(1)	(2)	(3)=(4) +(5)+(6)	(4)	(5)	(6)	(7)=(8) +(9)+(10)	(8)	(9)	(10)	(11)= (12)+(13)	(12)	(13)
1	An toàn bức xạ hạt nhân	4	4	0	0	4	4	0	0	0		
2	Khoa học và Công nghệ	4	4	0	0	4	4	0	0	0		
3	Sở hữu trí tuệ	0	0	0	0	0	0	0	0	0		
4	Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng	5	5	0	0	5	5	0	0	0		
<b>TỔNG CỘNG</b>		<b>13</b>	<b>13</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>13</b>	<b>13</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>		

Biểu số IL.07b/VPCP/KSTT

**TỔNG HỢP SỐ LƯỢNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH VÀ KẾT QUẢ  
THỰC HIỆN “4 TẠI CHỖ” TẠI BỘ PHẬN MỘT CỬA CỦA ĐỊA  
PHƯƠNG**

Kỳ báo cáo: Quý III năm 2024  
(Từ ngày 15/6/2024 đến ngày 14/9/2024)

- Đơn vị báo cáo:

Sở Khoa học và Công nghệ

- Đơn vị nhận báo cáo:

Văn phòng UBND tỉnh

Đơn vị tính: TTHC, %.

**I. SỐ LƯỢNG TTHC TRIỂN KHAI TẠI BỘ PHẬN MỘT CỬA**

STT	Lĩnh vực	Tổng số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của địa phương				TTHC được thực hiện theo CCMC, MCLT				Quy trình nội bộ giải quyết TTHC theo CCMC, MCLT được ban hành			
		Tổng số TTHC	Cấp tỉnh	Cấp huyện	Cấp xã	Tổng số TTHC	Tại BPMC cấp tỉnh	Tại BPMC cấp huyện	Tại BPMC cấp xã	Tổng số quy trình	Cấp tỉnh	Cấp huyện	Cấp xã
(1)	(2)	(3)=(4)+(5)+ (6)	(4)	(5)	(6)	(7)=(8)+(9)+ (10)	(8)	(9)	(10)	(11)=(12)+ (13)+14)	(12)	(13)	(14)
1	ATBX	07	07	0	0	07	07	0	0	07	07	0	0
2	KHCN	33	33	0	0	33	33	0	0	33	33	0	0
3	SHTT	03	03	0	0	03	03	0	0	03	03	0	0
4	TĐC	12	12	0	0	12	12	0	0	12	12	0	0
<b>Tổng cộng</b>		<b>55</b>	<b>55</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>55</b>	<b>55</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>55</b>	<b>55</b>	<b>0</b>	<b>0</b>

**II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN “4 TẠI CHỖ” TẠI BỘ PHẬN MỘT CỬA CẤP TỈNH, HUYỆN**

STT	Lĩnh vực	Cấp tỉnh		Cấp huyện	
		Số lượng TTHC	Tỷ lệ	Số lượng TTHC	Tỷ lệ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
1	Không	00	00	00	00

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN  
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**PHỤ LỤC**

**Kết quả gửi, nhận văn bản điện tử và xử lý hồ sơ công việc trên môi trường mạng Sở Khoa học và Công nghệ  
Quý III năm 2024**

*(Kèm theo Báo cáo số /BC-SKHCCN ngày /12/2024 của Sở Khoa học và Công nghệ)*

STT	Tên cơ quan, đơn vị, địa phương	Số lượng văn bản gửi				Số lượng văn bản nhận			
		Tổng số	Văn bản giấy	Văn bản điện tử không kèm văn bản giấy	Văn bản điện tử kèm văn bản giấy	Tổng số	Văn bản giấy	Văn bản điện tử không kèm văn bản giấy	Văn bản điện tử kèm văn bản giấy
<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>	<i>5</i>	<i>6</i>	<i>7</i>	<i>8</i>	<i>9</i>	<i>10</i>
1	Sở Khoa học và Công nghệ	<b>615</b>	0	606	09	<b>2.328</b>	97	2.231	0